

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Dừa – Hưu trí.
- Bà Hà Mai Phương – Phó bí thư Đoàn thanh niên xã Mường Lát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án, TAND khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú – Kiểm sát viên trung cấp và ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Quốc V** - Sinh ngày 02/3/2006, tại tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038020605166; nơi cư trú: Bản X, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn K, sinh năm 1986, con bà: Hà Thị Ng, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Thủy, thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Lò Thị B, sinh ngày 08/5/2011 (Có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của cháu B: ông Lò Văn Th, sinh năm 1991, là bố đẻ của cháu B. (Có mặt)

Địa chỉ: Bản H, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa*: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đơn trình báo của anh Lò Văn Th về việc con gái anh là Lò Thị B có quan hệ tình dục với Lương Quốc V khi cháu B chưa đủ 16 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành xác minh, làm rõ và xác định: Khoảng tháng 6/2025, Lương Quốc V quen biết với cháu Lò Thị B qua mạng xã hội Facebook. Sau một thời gian nói chuyện với nhau, V và B phát sinh tình cảm, và có 03 lần quan hệ tình dục với nhau. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/10/2025, V nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook bảo B đến nhà mình dọn nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi cùng nhau dọn nhà xong thì V đi tắm rồi vào trong phòng ngủ, B đi vào ngủ cùng V. Cả hai nằm xem phim khoảng 10 phút thì V nói với B "có cho không", B nói "có". Sau đó V và B đã quan hệ tình dục với nhau. Thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 10 phút thì V xuất tinh lên bụng của B. Sau khi quan hệ tình dục xong, V và B nằm ngủ đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì B đi về nhà. Thời điểm này, cháu Lò Thị B 14 tuổi 5 tháng 0 ngày.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 05/02/2026, V đi đến nhà của B ở Bản H, xã Q, tỉnh Thanh Hoá để chơi. V và B cùng rủ nhau vào nhà và nằm trên đệm màu xanh trên sàn nhà. Trong lúc nằm ngủ, V dùng tay sờ vào ngực B, sau đó cả hai đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 30 phút thì V xuất tinh lên bụng của B, rồi cả hai ngủ, đến 06 giờ sáng ngày 06/02/2026 V đi về nhà. Thời điểm này cháu Lò Thị B được 14 tuổi 8 tháng 28 ngày.

Lần 3: Ngày 15/02/2026, Lương Quốc V đi uống rượu ở nhà bạn cùng bản. Do say rượu không về được, V nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook để B đến đưa về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B đến đưa V về nhà của V ở Bản X, xã Q. Sau đó, V và B vào phòng ngủ của V nằm cùng nhau, đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/02/2026, V và B quan hệ tình dục với nhau. Cả hai cùng thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 30 phút thì đi ngủ, đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, B đi về nhà. (Bút lục số: 102-111, 128-145). Thời điểm này cháu Lò Thị B được 14 tuổi 9 tháng 08 ngày.

Tại Kết luận giám định khả năng tình dục nam số 101/KLKNTD-PYTH ngày 27/02/2026 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa Thanh Hóa kết luận: Lương Quốc V tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục. Trong mẫu máu của Lương Quốc V không có kháng thể kháng HIV (Bút lục số: 56-57).

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 102/KLTDTE-PYTH ngày 27/02/2026 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa Thanh Hóa kết luận: Màng trinh cháu Lò Thị B ghi nhận tổn thương, rách cũ hoàn toàn tận chân màng trinh, vị trí khoảng 05 giờ (theo chiều kim đồng hồ), tổn thương rách cũ không hoàn toàn, vị trí khoảng 08 giờ và 10 giờ (theo chiều kim đồng hồ) đã tạo cầu tổ chức màu trắng hồng, phân biệt với màu niêm mạc xung quanh, thời gian tổn thương khoảng > 3 tuần. Tại thời điểm giám định, cháu Lò Thị Y Biên không có thai. Tại thời điểm giám định, không phát hiện kháng thể kháng HIV trong mẫu máu của cháu Lò Thị B (Bút lục số: 63-64).

Tại Kết luận giám định số 1645/KL-KTHS ngày 26/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 sợi màu đen nghi lông tóc thu tại hiện trường gửi giám định là lông tóc của một người nam giới, kiểu gen của người nam giới này trùng khớp với kiểu gen của Lương Quốc V. (Bút lục số: 50-51).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV13 ngày 20/5/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lương Quốc V về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Quốc V, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quốc V từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, không tranh luận gì và đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Quốc V thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại là người chưa thành niên thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý, nhưng tại phiên tòa bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đều từ chối trợ giúp, nên không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia phiên tòa. Quá trình xét xử, bị hại được bố trí phòng cách ly, hạn chế tiếp xúc với bị cáo tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo sự việc của đại diện bị hại, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định về tình dục đối với bị cáo và bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Lương Quốc V đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lò Thị B, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/10/2025, bị cáo giao cấu với cháu B tại phòng ngủ của bị cáo ở Bản X, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Lần 2: Ngày 05/02/2026, bị cáo giao cấu với cháu B tại nhà của cháu B ở Bản H, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Lần 3: Ngày 16/02/2026, bị cáo giao cấu với cháu B tại phòng ngủ của bị cáo ở Bản X, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

Các lần quan hệ tình dục trên đều được sự đồng ý của cháu Lò Thị B, việc quan hệ tình dục không để lại hậu quả làm bị hại có thai, cũng không gây thương tích gì đối với bị hại. Tại thời điểm quan hệ tình dục cháu Lò Thị B đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo Lương Quốc V như trên đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, được pháp luật hình sự bảo vệ; ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc giao cấu với bị hại là người chưa đủ 16 tuổi là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thoả thuận bồi thường xong, hiện nay không còn yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét trách nhiệm bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là mẫu lông, tóc đã được sử dụng hết trong quá trình giám định. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro của Lương Quốc V và 01 chiếc áo thu giữ của cháu B cũng đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định, hiện không còn vật chứng để xử lý.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Quốc V phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi*

đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quốc V 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2026.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Quốc V.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng